

KẾ HOẠCH

tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 100-KH/TU, ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức Hội nghị nhằm đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; gắn với việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Đảng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị; đồng thời chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thời gian tới.

2. Thông qua việc tổng kết, tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về quan điểm “*giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

3. Việc tổng kết Nghị quyết số 29-NQ/TW phải được tiến hành nghiêm túc, sâu sắc, toàn diện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn liên quan trong việc tổ chức Hội nghị.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tập trung vào một số nội dung sau:

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW.

- Kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW bao gồm: Thành tựu đạt được (*đánh giá toàn diện những kết quả đạt được trên tất cả các nội dung được nêu trong Nghị quyết*); hạn chế, yếu kém (*đánh giá đúng thực chất, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết*); nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

3. Những khó khăn, vướng mắc.

4. Bài học kinh nghiệm.

5. Bối cảnh và những vấn đề mới đặt ra.

6. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

7. Đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề bức xúc, nhạy cảm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

(Có Đề cương báo cáo và các Phụ lục gửi kèm kế hoạch này)

III. HÌNH THỨC TỔNG KẾT VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đăng bộ các xã, thị trấn; Chi bộ các trường THPT

- **Đăng bộ các xã, thị trấn:** Tổ chức Hội nghị tổng kết và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, hoàn thành trước ngày 20/5/2023 và gửi báo cáo tổng kết về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy*); đồng thời gửi báo cáo về UBND huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) trước ngày 22/5/2023.

- **Chi bộ các trường THPT:** Xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy*) và UBND huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) trước ngày 22/5/2023.

2. Cấp huyện: Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW xong trong tháng 5/2023 (*thời gian, địa điểm cụ thể sẽ có văn bản thông báo sau*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện chỉ đạo

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy*) trước ngày 24/5/2023.

- Phòng Nội vụ huyện chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn và tham mưu công tác biểu dương, khen thưởng tại Hội nghị.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch chỉ đạo tổ chức tổng kết.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW theo tiến độ đề ra.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai theo kế hoạch; chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; chú trọng tuyên truyền những kết quả nổi bật, bài học kinh nghiệm và các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

- Tham mưu, chỉ đạo lựa chọn các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị báo cáo tham luận tại hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị tốt các nội dung tổ chức Hội nghị tổng kết cấp huyện;

3. Đảng uỷ các xã, thị trấn

Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết và biểu dương khen thưởng các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW.

4. Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao huyện

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, trong đó nhấn mạnh kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; (để b/c)
- Thường trực Huyện ủy;
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc HU;
- Lưu VTHU./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Bùi Ánh Nguyệt

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW**

(Kèm theo Kế hoạch số 37- KH /HU, ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

PHẦN THỨ NHẤT**Bối cảnh tại địa phương và công tác triển khai thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI****I. Bối cảnh địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

Đánh giá bối cảnh tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị; những yếu tố tác động đến quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

II. Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghị quyết**1. Công tác nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết**

Đánh giá quá trình tổ chức triển khai học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW, chỉ rõ phương thức triển khai, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết, thành phần tham gia; hiệu quả của của việc tổ chức, học tập, quán triệt Nghị quyết.

2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết

Đánh giá hình thức, nội dung, hiệu quả tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới cán bộ, đảng viên và giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trong cơ quan đơn vị; đánh giá về mức độ đồng thuận, ủng hộ của nhân dân đối với các hoạt động đổi mới giáo dục.

3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của cấp ủy, cơ quan đơn vị; việc thể chế hóa các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW thành các quy định cụ thể để thực hiện thống nhất trong cấp ủy, chi bộ.

- Đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; chỉ rõ những nội dung đã hoàn thành và đang áp dụng trong thực tiễn (hiệu quả xã hội của các đề án) hoặc chưa hoàn thành (chưa thực hiện).

- Công tác kiểm tra, giám sát, các hoạt động sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 29-NQ/TW qua các giai đoạn 5 năm, 10 năm; việc gắn các nội dung của Nghị quyết với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động đơn vị hàng năm, cả nhiệm kỳ.

PHẦN THỨ HAI

Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

I. Thành tựu

1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

- Đánh giá khái quát về việc triển khai cơ chế, chính sách; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội”; mức độ hiểu biết và ủng hộ của cán bộ, đảng viên, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Kết quả công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong cơ quan đơn vị. Vai trò của chi bộ, đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Công tác dự báo, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện chính sách đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực.

- Đánh giá kết quả giải quyết các hiện tượng tiêu cực kéo dài, gây bức xúc xã hội (*bệnh thành tích trong giáo dục; hiện tượng quá tải trong giáo dục; tình trạng dạy thêm, học thêm; bạo lực học đường và sự xuống cấp về đạo đức của một bộ phận học sinh, sinh viên, ...*).

2. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

- Đánh giá khái quát về việc thực hiện cơ chế, chính sách; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; kết hợp dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Một số kết quả nổi bật đạt được của cơ quan đơn vị trong công tác giáo dục, đào tạo phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Công tác giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đánh giá kết quả đạt được trong:

(1) Đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học;

(2) Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng đa dạng hình thức học tập, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

- Kết quả đạt được nổi bật của công tác giáo dục quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp; dạy ngoại ngữ, tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, đảm bảo năng lực sử dụng của người học.

- Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng tinh giản nội dung; phát triển phẩm chất năng lực người học; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Kết quả đạt được triển khai cụ thể cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

3. Về đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo.

- Những xu hướng tiên tiến và tin cậy trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo đã được áp dụng trong giáo dục và đào tạo so với thời điểm trước khi ban hành Nghị quyết.

- Lộ trình, phương án đổi mới và kết quả đạt được trong thi và công nhận tốt nghiệp phổ thông theo hướng giảm áp lực, tôn kém cho xã hội, đảm bảo độ tin cậy, trung thực, làm cơ sở cho tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Công tác đánh giá diện rộng ở phổ thông, làm cơ sở điều chỉnh chính sách về giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá sự phát triển của hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục; hoạt động kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

4. Về hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, liên thông; học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Những kết quả đạt được nổi bật trong việc xây dựng hệ thống giáo dục mở.

- Kết quả công tác hướng nghiệp, phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Đánh giá chủ trương khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo.

5. Về đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động triển khai đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo theo hướng đảm bảo dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách

nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục và đào tạo; những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Việc ban hành các văn bản, quy chế, công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo với các sở, ngành, địa phương đảm bảo sự liên thông, tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá kết quả thực hiện chủ trương “cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo địa phương tham gia quyết định về quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Công tác chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; quản lý chất lượng đầu ra; xây dựng hệ thống kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục và đào tạo; sự phân định giữa quản lý nhà nước và quản trị cơ sở giáo dục.

- Công tác quản lý cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; quản lý học sinh, sinh viên đi học tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và theo hiệp định nhà nước.

- Kết quả triển khai chủ trương “Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo”; “giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; phát huy vai trò của hội đồng trường”. Công tác giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

6. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá khái quát về việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Những kết quả nổi bật đạt được trong công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nâng chuẩn, đạt chuẩn theo hướng nâng chuẩn trình độ, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học.

- Việc ban hành các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kết quả triển khai chế độ ưu đãi và tuổi nghỉ hưu hợp lý đối với nhà giáo có trình độ cao; mức độ thực hiện chủ trương “Lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng”.

7. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện văn bản, hướng dẫn; các chương trình, đề án, hoạt động đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Những kết quả nổi bật đạt được về đổi mới chính sách cơ chế, tài chính cho giáo dục.

- Tổng chi ngân sách cho giáo dục hàng năm so với yêu cầu tối thiểu 20% tổng chi ngân sách; đánh giá cơ cấu chi, mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, đề án trọng điểm phục vụ giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết quả thực hiện huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; hoạt động liên doanh, liên kết với các cơ sở giáo dục trong nước, nước ngoài.

- Chính sách tín dụng, ưu tiên, học bổng, hỗ trợ tài chính cho các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng giáo dục và đào tạo.

8. Về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác trong giáo dục, đào tạo.

- Các hình thức liên kết, hợp tác trong giáo dục và đào tạo; cơ chế, chính sách quản lý chất lượng, hiệu quả của các hoạt động liên kết, hợp tác trong giáo dục và đào tạo.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

Tập trung phân tích và làm rõ những hạn chế, khuyết điểm trong nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; văn bản thể chế hóa về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quá trình tổ chức thực hiện, việc thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Năng lực tổ chức quản lý, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 29-NQ/TW.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

III. Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW

IV. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW

V. Một số bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ BA

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

I. Dự báo tình hình

Bối cảnh địa phương và cơ quan đơn vị, tình hình địa phương, cơ quan đơn vị; quy hoạch, chiến lược, dự báo nguồn nhân lực gắn với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đơn vị; những diễn biến, xu hướng đáng lưu ý về kinh tế - xã hội, về khoa học công nghệ ảnh hưởng tới đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới.

II. Phương hướng

Chỉ rõ phương hướng tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên cơ sở đánh giá kết quả thực 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; bám sát định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong các nghị quyết của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư triển khai Nghị quyết Đại hội XIII, trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đảng bộ địa phương; xu hướng phát triển thế giới về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh tác động sâu rộng và toàn diện của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

Các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn các nhiệm vụ, giải pháp với hiện thực hóa quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” và mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-CT/TW; nhân rộng, phát huy những mô hình tốt, cách làm hay trong đổi mới giáo dục và đào tạo; tạo được sự đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng được những quan điểm mới, yêu cầu mới.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương.
2. Kiến nghị với tỉnh.

Kiến nghị, đề xuất đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan và địa phương, đảm bảo tính đồng bộ khi triển khai thực hiện. Các kiến nghị, đề xuất cần xuất phát từ quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, tập trung đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
